TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 14-6-2018
V/v Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI- TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn H Phượng

*Các Hội thẩm nhân dân**:***

- Ông Hoàng Quốc Tuấn
- Bà Nguyễn Thị Băng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quý Bẩy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2018/TLST - HNGĐ ngày 14-3-2018 về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018, Thông báo mở lại phiên tòa số 14/2018/TB-XX ngày 28-5-2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Duy K– sinh năm 1982- có mặt

Trú tại: Tổ 36a, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Chị Lê Thị Bích H– sinh năm 1984– vắng mặt

Trú tại: Tổ 7, phường YT, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14-3-2018, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Duy K trình bày:

Anh Trần Duy Kvà chị Lê Thị Bích H đăng ký kết hôn năm 2011 và có 01 con chung là cháu Trần Duy A (SN: 30-6-2012). Ngày 04-12-2017 Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa anh K và chị H :

- Về hôn nhân: Anh Trần Duy K và chị Lê Thị Bích H thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Duy A (sinh ngày: 30-6-2012) đến khi đủ 18 tuổi, anh K không phải cấp dưỡng nuôi cháu Duy A và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền được cản trở.

Kể từ khi ly hôn chị Lê Thị Bích H không có trách nhiệm với cháu Duy A , không cho cháu Duy A đi học. Ngày 13-3-2018 chị H đã đưa cháu Duy A về nhà anh K. Hiện nay, anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Duy A . Để thuận lợi cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Duy A , anh K đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho anh được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Duy A cho đến khi cháu Duy A đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn là chị Lê Thị Bích H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Duy K. Giao cháu Trần Duy A (sinh ngày: 30-6-2012) cho anh Trần Duy K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Duy A đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu Duy A . Chị Lê Thị Bích H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Trần Duy K có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giải quyết về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với chị Lê Thị Bích H. Theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình lẩn tránh nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, anh K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Trần Duy K:

Anh Trần Duy K và chị Lê Thị Bích H có 01 con chung là cháu Trần Duy A (sinh ngày: 30-6-2012). Ngày 04-12-2017 Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 250/2017/QĐST-HNGĐ công nhận sự thỏa thuận giữa anh K và chị H về nuôi con chung: Chị Lê Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Duy A nhưng từ khi ly hôn, chị H không có trách nhiệm với cháu Duy A, không cho cháu Duy A đi học và đến ngày 13-3-2018 chị H đã đưa cháu Duy A về nhà anh K để anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Duy A. Việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc phải đảm bảo quyền và lợi ích, đảm bảo sự ổn định cuộc sống của cháu Duy A. Xét thấy cần giao cháu Duy A cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu Duy A .

[3] *Về án phí*: Chị Lê Thị Bích H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 69 và Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Duy K.

2. Giao cháu Trần Duy A (sinh ngày: 30-6-2012) cho anh Trần Duy K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Duy A đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu Duy A.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền được cản trở.

3. Về án phí*:* Chị Lê Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Trần Duy K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, anh K được nhận lại 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số AA/2017/0001599 ngày 14-3-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Hồng Phượng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSNDTP Yên Bái;
- Chi cục THADSTP Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn H Phượng